

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10-2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị K trình bày: Chị với anh Lê Minh C chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do chồng chị thường xuyên đi chơi nhưng chị khuyên can nhiều lần không được, việc sống chung với mẹ chồng khiến chị không tự chủ được cuộc sống

nhưng chồng chị lại không đồng ý cùng chị sống tự lập, mặt khác chị có con nhỏ không đi làm nên không có thu nhập do đó chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và hiện nay không còn sống chung với anh C khoảng 06 năm nay. Chị K cảm thấy không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị K xác định chị với anh C có 01 người con chung tên Lê Tuấn Kh, sinh ngày 12/3/2012. Hiện nay cháu Kh đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Anh Lê Minh C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện địa phương xác định anh C có hộ khẩu thường trú tại ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên hiện nay anh C đi làm xa, không thường xuyên về nhà. Hiện nay anh C không có mặt ở nhà nên không thể ghi lời trình bày của anh được.

Cháu Lê Tuấn Kh có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn được tiếp tục sống cùng mẹ.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị K đối với anh Lê Minh C. Giao cháu Lê Tuấn Kh, sinh ngày 12/3/2012 cho chị Huỳnh Thị K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng, nợ chung và tài sản chung do đương sự không yêu cầu. Buộc chị Huỳnh Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Minh C được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Chị Huỳnh Thị K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn

xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị K và anh C không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Anh, Chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C và chị K theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị K và anh Lê Minh C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa Chị K và anh C là tự nguyện và hợp pháp. Chị K xác định đã không còn sống chung với anh C, chị thật sự không còn tình cảm với anh C và không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị K và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Lê Tuấn Kh, sinh ngày 12/3/2012 đang sống với chị K, cháu có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu Kh cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với chị K. Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu Kh cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm ổn định về môi trường sống cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường về các mặt tâm lý cũng như tình cảm của cháu. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị K đối với anh Lê Minh C.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Tuấn Kh, sinh ngày 12/3/2012 cho chị Huỳnh Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị K đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003684 ngày 12/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm